

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ TUY PHƯỚC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND *Tuy Phước, ngày tháng 10 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt đề án Quy hoạch chung xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổ chức lập quy hoạch chung đô thị và nông thôn, quy hoạch khu chức năng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai;

Theo ý kiến tham gia của các thành viên UBND xã tại cuộc họp thông qua nội dung đề án quy hoạch ngày 15/9/2025 tại UBND xã Tuy Phước;

Theo Kết luận của Ban thường vụ Đảng uỷ xã Tuy Phước về nội dung quy hoạch chung xã Tuy Phước;

UBND xã Tuy Phước đã hoàn thiện nội dung đề án Quy hoạch chung xã Tuy Phước theo đúng quy định. Để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo, UBND xã Tuy Phước kính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt đề án Quy hoạch chung xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai, với những nội dung chính như sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch chung xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai.

2. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

- Phạm vi lập quy hoạch: Toàn bộ diện tích tự nhiên xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai, có giới cận:

+ Phía Đông giáp: Đầm Thị Nại;

- + Phía Tây giáp: Phường An Nhơn Nam và xã Tuy Phước Tây;
- + Phía Nam giáp: Phường Quy Nhơn Bắc và Phường Quy Nhơn Đông;
- + Phía Bắc giáp: Xã Tuy Phước Bắc và xã Tuy Phước Đông;
- Quy mô lập quy hoạch:
- + Diện tích lập quy hoạch: khoảng 53,37 km².
- + Dân số: Dân số hiện trạng (năm 2025) 77.454 người, dân số dự báo đến năm 2035 khoảng 100.000 người, đến năm 2045 khoảng 120.000 người.
- Thời hạn lập quy hoạch: Ngắn hạn đến năm 2035, dài hạn đến năm 2045.

3. Quan điểm, tầm nhìn quy hoạch

Quy hoạch chung xã Tuy Phước trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các định hướng đã có, tuân thủ định hướng chiến lược mới của tỉnh, loại bỏ các định hướng không phù hợp, phát huy tối đa các tiềm năng lợi thế, đặc biệt là các lợi thế “*cộng hưởng*” để “*Tăng tốc, bứt phá*” gắn với mục tiêu trở thành đô thị hiện đại, có bản sắc riêng, đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV, đạt tiêu chuẩn phường giai đoạn 2025-2030 (theo nghị quyết Đại hội đảng bộ Tuy Phước lần thứ I), đạt tiêu chí đô thị loại III giai đoạn đến năm 2035 và đạt tiêu chí đô thị loại III ở mức độ cao giai đoạn 2036-2045, trong đó một số chỉ tiêu về kinh tế, hạ tầng đạt tiêu chí đô thị loại II.

Quy hoạch chung xã Tuy Phước cần bám sát thực tiễn phát triển, tuân thủ các định hướng lớn của Đảng, Nhà nước gắn với xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển từ hành chính quản lý sang phục vụ nhân dân và kiến tạo phát triển; gắn với các chiến lược của Trung ương về phát triển đô thị bền vững, cải cách hệ thống an ninh, giáo dục, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, cùng với cả nước hoàn thành mục tiêu đến năm 2045, Việt Nam là quốc gia hùng cường, thịnh vượng, hạnh phúc. Tuân thủ các định hướng của tỉnh gắn với các chiến lược phát triển kinh tế trọng tâm, định hướng phát triển hạ tầng (đặc biệt là hệ thống giao thông kết nối vùng); Kế thừa các định hướng đã có, loại bỏ các định hướng không phù hợp, gắn với mục tiêu trở thành đô thị hiện đại, có bản sắc riêng, tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong phát triển kinh tế, ổn định chính trị, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân địa phương.

4. Tính chất, mục tiêu:

- Kế thừa các định hướng chính của Quy hoạch tỉnh Bình Định (cũ) giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; các định hướng phát triển mới của tỉnh Gia Lai, bổ sung các chức năng, không gian phát triển mới phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Là đầu mối giao thông đặc biệt quan trọng khu vực phía Đông Nam tỉnh Gia Lai, có tiềm năng phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ, du lịch, kho bãi logistics, công nghiệp địa phương gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, hệ sinh thái tự nhiên đầm Thị Nại, đạt tiêu chuẩn phường trong giai đoạn 2025-2030.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, lập quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

5. Các dự báo phát triển

4.1. Dự báo dân số, lao động: Dân số hiện trạng (năm 2025) 77.454 người, dự báo dân số quy hoạch 2035 khoảng 100.000 người, năm 2045 khoảng 120.000 người.

4.2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng: Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và định hướng đạt cơ cấu, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị theo tiêu chuẩn đô thị loại III;

6. Tiềm năng lợi thế, động lực phát triển

a) Tiềm năng, lợi thế phát triển:

- Về vị trí: Tuy Phước có vị trí giao thông chiến lược, đầu mối giao thông đặc biệt quan trọng khu vực phía Đông Nam của tỉnh; Là khu vực giao của các hành lang phát triển kinh tế động lực của Tỉnh (hành lang kinh tế Bắc Nam, hành lang kinh tế động lực ven biển và hành lang kinh tế Đông Tây) gắn với các trục giao thông trọng điểm quốc gia: QL.1A, đường ven biển Quốc gia (ĐT.639), QL.19, QL.19C, QL.19 mới, ĐT.640, đường sắt Bắc Nam. Là không gian kết nối quan trọng của các đầu mối giao thông đặc biệt quan trọng của tỉnh và vùng (cảng biển Quy Nhơn, sân bay Phù Cát (dự kiến sẽ trở thành sân bay quốc tế), ga đường sắt Diêu Trì, ga đường sắt tốc độ cao Diêu Trì..); không gian kết nối và mở rộng các khu vực phát triển kinh tế trọng điểm của tỉnh như Trung tâm hành chính tỉnh, trung tâm du lịch, văn hoá tỉnh (vùng Quy Nhơn, không gian phát triển du lịch đặc sắc đầm Thị Nại), trung tâm phát triển công nghiệp (Đô thị công nghiệp Becamex Canh Vinh), trung tâm phát triển đô thị chất lượng cao (Quy Nhơn, An Nhơn); trung tâm khoa học giáo dục, đổi mới sáng tạo và trí tuệ nhân tạo (Quy Hoà, Long Vân).

- Về tài nguyên: Tuy Phước có quỹ đất rộng lớn, thuận lợi, tương đối đồng nhất để phát triển; là khu vực có lịch sử phát triển lâu đời, với nền văn hoá đa dạng, đặc sắc gắn với nhiều lễ hội dân gian, phong tục tập quán, ẩm thực có giá trị cao được bảo tồn gìn giữ, có nhiều di tích lịch sử có giá trị cao (tiểu chủng viện Làng Sông, Đình Văn chỉ Tuy Phước,..), nơi sản sinh nhiều danh nhân văn hoá (Đào Tấn), đặc biệt đầm Thị Nại là một trong những “báu vật” được thiên nhiên ban tặng có giá trị cao và đặc biệt trong phát triển du lịch đặc sắc.

- Về nguồn nhân lực: Tuy Phước có nguồn nhân lực dồi dào, được đào tạo có khả năng đáp ứng cho các mục tiêu phát triển. Là khu vực có tốc độ đô thị hoá cao, lâu đời, kinh tế gắn với thương mại, dịch vụ, công nghiệp; là môi trường để nguồn lao động tại chỗ có khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển trong các lĩnh vực thế mạnh như dịch vụ -du lịch, kho bãi - logistic, công nghiệp địa phương trong tương lai.

- Về cơ sở hạ tầng: Được kế thừa cơ sở hạ tầng của trung tâm hành chính huyện Tuy Phước cũ, với 3 đô thị loại V, với nhiều dự án lớn đã và đang được đầu tư trên địa bàn đã và sẽ là những lợi thế đặc biệt quan trọng để Tuy Phước

phát triển mạnh mẽ trong tương lai, gắn với mục tiêu sớm đạt tiêu chuẩn phường.

b) Động lực phát triển:

- Giai đoạn 2025-2035:

+ Động lực quan trọng nhất của của xã Tuy Phước trong giai đoạn đến năm 2035 gắn việc việc sát nhập tỉnh, xã và việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó: Việc sát nhập hình thành tỉnh Gia Lai (mới) sẽ mở rộng to lớn, toàn diện hơn về quy mô nền kinh tế, phát triển mạnh mẽ hơn về công nghiệp, dịch vụ, cảng biển, phát triển đô thị, đào tạo, và tiềm năng về sinh thái, nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch. Qua đó, tăng năng lực cạnh tranh của tỉnh, thuận lợi hơn trong việc thu hút đầu tư, phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ; tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh mới. Xã Tuy Phước với vị trí chiến lược và tiềm năng lợi thế riêng sẽ phát huy được các lợi thế trong đầu tư, thu hút đầu tư các dự án quy mô lớn hơn, gắn với các lĩnh vực trọng tâm, mũi nhọn.

+ Bên cạnh đó, với việc các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm của tỉnh đang và sẽ được đầu tư và đưa vào sử dụng (dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam, tuyến đường kết nối từ đường An Nhơn – Tây đầm, dự án đường kết nối từ QL.19C xuống cảng Quy Nhơn, mở rộng sân bay Phù Cát, đường ven biển đoạn Cát Tiến – Diêm Vân, dự án đường cao tốc Quy Nhơn – Pleiku đã và sẽ tạo lợi thế cho Tuy Phước trong phát triển các khu đô thị mới chất lượng cao, các khu dịch vụ - du lịch, các dự án phát triển kho bãi, logistic, công nghiệp hỗ trợ... động lực lan tỏa từ các dự án trọng điểm của vùng động lực phía Nam tỉnh như các dự án Công nghiệp tại Vân Canh, dự án Khu Công Nghiệp Becamex VSIP Bình Định, các dự án phát triển đô thị, kho bãi – logistic dọc quốc lộ 19 mới gắn với hệ thống cảng biển Quy Nhơn.

- Giai đoạn 2036-2045: Động lực đặc biệt quan trọng gắn với kế hoạch đầu tư, đưa vào vận hành hệ thống đường sắt tốc độ cao Bắc Nam, ga đường sắt tốc độ cao Diêu Trì, mô hình phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD) tại xã Tuy Phước Tây. Dự báo yêu cầu quy hoạch, đầu tư hệ thống giao thông kết nối từ Ga cao tốc với các vùng kinh tế trọng điểm của khu vực sẽ được tập trung mạnh mẽ, với vị trí chiến lược tiếp giáp, Tuy Phước là khu vực được hưởng lợi trực tiếp, là vùng có lợi thế để phát triển mạnh trong các lĩnh vực đô thị chất lượng cao, hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ, tài chính, phát triển du lịch, dịch vụ kho bãi, logistic quy mô lớn.

7. Phân vùng phát triển

a) Tiểu vùng số 1 (tiểu vùng phía Tây): Tổng diện tích khoảng 28,4 km², bao gồm diện tích các khu vực Thị trấn Tuy Phước, thị trấn Diêu Trì, đô thị Phước Lộc và một phần phía Nam xã Phước Nghĩa cũ.

- Tập trung phát triển các khu đô thị mới chất lượng cao, đô thị xanh, thông minh gắn với cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị hiện hữu, đạt tiêu chuẩn đô thị loại III ở mức cao. Ưu tiên phát triển thương mại, dịch vụ cấp vùng, định hình hình thành trung tâm tài chính mới khu vực gắn với giai đoạn

phát triển TOD Tuy Phước; quy hoạch mở rộng hệ thống cảng cạn, kho bãi, logistic cấp vùng; ưu tiên phát triển công nghiệp địa phương, hình thành cụm công nghiệp mới (công nghiệp xanh) tại Tuy Phước gắn với từng bước di dời các cơ sở công nghiệp hiện hữu nằm xen kẹt trong các khu dân cư, định hướng chuyển đổi chức năng các khu vực khai thác mỏ vật liệu xây dựng sang chức năng phát triển công nghiệp, logistic;

- Xây dựng trung tâm hành chính xã tại khu vực trung tâm hành chính hiện tại, quy hoạch chuyển đổi chức năng một số công trình công cộng phù hợp với mô hình vận hành chính quyền 2 cấp mới.

- Tập trung quy hoạch và đẩy mạnh đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông kết nối các không gian phát triển các đô thị hiện hữu thành 1 chỉnh thể thống nhất, đẩy mạnh kết nối với các trục giao thông liên kết vùng quan trọng như QL.1A, QL.19, QL.19C, QL.19 mới, đường kết nối từ QL.19C xuống cảng Quy Nhơn; quy hoạch mở rộng không gian ga Diêu Trì về phía Tây gắn với định hướng trở thành Ga hàng hoá (khi hình thành trục đường sắt tốc độ cao Bắc Nam); Quy hoạch Bến xe khách cấp vùng khu vực phía Bắc xã; tiếp tục quản lý và đầu tư hoàn thiện hệ thống các hành lang thoát lũ hệ thống sông Kôn, sông Hà Thanh theo kế hoạch đã được tỉnh phê duyệt, trong đó ưu tiên tập trung đầu tư mở rộng Nút giao thông cầu Bà Gi kết hợp xây dựng công viên Cầu Gành (theo quy hoạch), hình thành các không gian xanh phục vụ cộng đồng dọc hai bên các sông, suối kết hợp di dời các điểm dân cư ven sông đảm bảo thoát lũ; quy hoạch khu xử lý nước thải tập trung tại vị trí mới phía Đông Nam sông Trường Úc.

b) Tiểu vùng số 2 (Tiểu vùng phía Đông): Tổng diện tích tự nhiên khoảng 24,9km², bao gồm xã Phước Thuận cũ, phần phía Đông xã Phước Nghĩa cũ.

- Tập trung phát triển các đô thị mới chất lượng cao, xanh, thông minh, theo mô hình đô thị nén (khai thác hiệu quả, tiết kiệm quỹ đất) dọc QL.19 mới, phía Tây đường ven biển Cát Tiến – Diêm Vân, hoàn thành khu đô thị du lịch mới Diêm Vân; ưu tiên chỉnh trang, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội các không gian dân cư hiện hữu đặc trưng khu vực ven đầm Thị Nại, dọc hành lang sông Tranh, sông Trường Úc. Tập trung đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng dịch vụ du lịch có bản sắc riêng, hình thành tour du lịch đặc sắc “*Tìm về nguồn gốc chữ Quốc ngữ*” trên cơ sở bảo tồn, tôn tạo hệ sinh thái đầm Thị Nại, mở rộng không gian du lịch, văn hoá Làng Sông (gắn với Tiểu chủng viện Làng Sông), hệ thống các di tích lịch sử, văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng có giá trị, mở rộng không gian khu DTLS mộ Đào Tấn; quy hoạch tuyến du lịch thủy trên đầm Thị Nại, kết nối các điểm du lịch đặc sắc của xã Tuy Phước với tuyến du lịch trọng điểm đầm Thị Nại của tỉnh.

- Ưu tiên rà soát quy hoạch mở rộng, bổ sung hệ thống hạ tầng xã hội (đặc biệt là hệ thống y tế, giáo dục, văn hoá thể thao) cho các khu vực hiện hữu, gắn với các Nghị quyết của Trung ương.

- Đẩy mạnh quy hoạch, đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống giao thông, thủy lợi, thoát lũ: Ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông kết nối

từ khu vực hiện hữu (ĐT640), khu vực ven đầm Thị Nại với trục Cát Tiến – Diêm Vân; Bổ sung quy hoạch Khu kho bãi, logistic núi Kỳ Sơn (quy mô khoảng 22 ha); quy hoạch cải tạo nâng cấp tuyến Đê đông (từ khu vực Tiểu chủng viện Làng Sông đến điểm kết thúc tại phần ranh giới phía Bắc của xã); hình thành hành lang phát triển du lịch đặc sắc ven đầm Thị Nại; tập trung nguồn lực đầu tư hệ thống tháo lũ sông Tranh (đoạn qua Huỳnh Mai); Quy hoạch các bến du lịch thủy nội địa.

8. Các định hướng quy hoạch cụ thể

a) Trung tâm hành chính - chính trị xã: Tiếp tục đầu tư xây dựng Trung tâm hành chính xã tại vị trí hiện tại. Bổ sung quy hoạch khu Quảng trường phía Bắc (0,65 ha);

b) Hệ thống giáo dục:

- Cơ sở giáo dục cấp tỉnh quản lý: Giữ nguyên quy mô Trung tâm dạy nghề, quy mô 13.629m² và Trường THPT số 1 Tuy Phước. Đề xuất quy hoạch mở rộng diện tích trường THPT Xuân Diệu về phía Bắc (hiện trạng 1,8 ha, sau mở rộng 3,5 ha). Bổ sung 01 Trường THPT Khu vực Diêm Vân theo định hướng của tỉnh.

- Cấp Trung học cơ sở: Cải tạo chỉnh trang nâng cấp 04 trường THCS hiện có (Trường THCS Tuy Phước, THCS Trần Bá, THCS Phước Lộc, THCS Phước Thuận); Cập nhật quy hoạch mở rộng Trường THCS Phước Lộc (về phía Đông Bắc thêm 0,35 ha theo đồ án QHCT khu dân cư phân khu 3, Phước Lộc; bổ sung 01 trường THCS tại khu vực phía Đông đường Cát Tiến – Diêm Vân (xã Phước Thuận cũ), quy mô khoảng 1,5 ha.

- Cấp tiểu học: Tiếp tục duy trì 9 trường tiểu học trên địa bàn, trong đó ưu tiên rà soát mở rộng các điểm trường hiện hữu có khả năng mở rộng đáp ứng tiêu chuẩn mới bao gồm: Mở rộng trường Tiểu học số 2 Diêu Trì (mở rộng 2.700 m² đất điểm trường Diêu Trì về phía Bắc – thị trấn Diêu Trì cũ đã lập đề án nhưng chưa phê duyệt); mở rộng trường Tiểu học số 2 Tuy Phước về phía Bắc (quy mô từ 0,46 ha lên 1,8 ha); mở rộng trường Tiểu học số 2 Phước Thuận ở điểm Quảng Vân (thêm 0,5 ha); mở rộng Trường tiểu học số 1 Phước Thuận (điểm Tân Thuận) về phía Tây (quy mô sau mở rộng 1,2 ha) và mở rộng phía Nam (0,19 ha); quy hoạch mới 01 Trường tiểu học lại khu vực phát triển mới Trung Tín 1 (TT Tuy Phước cũ), diện tích khoảng 2,0 ha, quy hoạch bổ sung 01 trường tiểu học tại khu vực Trung tâm xã Phước Lộc cũ, quy mô 2,0 ha (điều chỉnh QHCT khu trung tâm xã Phước Lộc).

- Cấp mầm non: Rà soát theo định hướng giảm các điểm trường nhỏ lẻ (có lộ trình), quy hoạch mới các Trường mầm non đảm bảo yêu cầu giáo dục bán trú, bao gồm: Mở rộng trường Mầm non Phước Lộc về phía Đông (diện tích từ 0,52 ha lên 0,8 ha), quy hoạch mới trường mầm non Diêu Trì (tại khu đô thị Xanh Tuy Phước, quy hoạch mới trường mầm non TT Tuy Phước tại khu vực Trung Tín 1 (diện tích 1,0 ha), quy hoạch mới trường Mầm non Tuy Phước tại khu đất công cộng dịch vụ đô thị (ký hiệu CC-07) thuộc đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/500 khu vực phía tây Bắc thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận

(diện tích 30.000m²); quy hoạch mới trường mầm non Phước Thuận (quy hoạch mở rộng điểm chính Tân Thuận 1,5 ha, quy hoạch mới 1 điểm Lộc Hạ của Trường Mầm non Phước Thuận 1,2 ha). Đối với các điểm trường hiện không hoạt động, quy hoạch chuyển đổi sang chức năng công cộng (khu sinh hoạt văn hoá, thể thao, công viên).

c) Cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe: Quy hoạch mở rộng Trung tâm Y tế Tuy Phước về phía Đông Nam (diện tích từ 2,05 ha lên 3,25 ha), bổ sung quy hoạch 01 Bệnh viện đa khoa khu vực phía Bắc tiểu chủng viện Làng Sông, quy mô khoảng 5 ha (khuyến khích thu hút đầu tư bệnh viện ngoài công lập). Tiếp tục duy trì các Trạm y tế cơ sở hiện có.

d) Văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí:

- Cập nhật, điều chỉnh chức năng Quy hoạch khu Trung tâm văn hoá, thể thao huyện Tuy Phước (cũ), diện tích khoảng 4,5 ha thành Trung tâm văn hoá, thể thao, sân vận động xã Tuy Phước. Điều chỉnh quy hoạch Trung tâm văn hoá xã hiện tại (TT văn hoá huyện Tuy Phước cũ, 0,52 ha để mở rộng không gian phát triển chức năng dịch vụ - giải trí văn hoá gắn với khu Đình văn chỉ Tuy Phước (theo hướng trở thành 01 điểm tham quan du lịch quan trọng của xã);

- Tiếp tục duy trì, đầu tư cải tạo cơ sở vật chất các nhà văn hoá xã (cũ) trở thành các khu sinh hoạt văn hoá thôn, điều chỉnh chức năng các sân vận động xã (cũ) theo hướng là các khu thể thao thôn, ưu tiên xã hội hoá đầu tư, quản lý khai thác theo các mô hình thể thao đáp ứng nhu cầu sinh hoạt TDTT của người dân;

- Quy hoạch 01 Quảng trường trung tâm xã tại phía Bắc UBND xã (quy mô khoảng 0,65 ha), quy hoạch 01 Quảng trường văn hoá tại phía Tây trung tâm văn hoá xã (mới), quy mô khoảng 1,0 ha.

- Rà soát mở rộng, quy hoạch mới các điểm Nhà văn hoá, sân thể thao các thôn đáp ứng nhu cầu vận hành chính quyền 2 cấp, khuyến khích xã hội hoá đầu tư xây dựng, vận hành các khu TDTT theo quy hoạch.

e) Hệ thống chợ: Tiếp tục duy trì, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo với các chợ hiện có, trong đó chợ Diêu Trì và chợ Bồ Đề là 2 chợ chính; Quy hoạch mới 01 chợ đầu mối cấp vùng, quy mô khoảng 3,0 ha tại khu vực phía Bắc cầu Diêu Trì. Xây dựng đề án phát triển Kinh tế đêm khu vực Ga Diêu Trì và chợ Diêu Trì hiện tại, từng bước chuyển đổi chức năng chợ Diêu Trì thành Chợ dân sinh kết hợp Du lịch. Tiếp tục đầu tư xây dựng chợ Gò là phiên chợ văn hoá gắn với lễ hội chợ Gò, ưu tiên phát triển không gian ẩm thực hoạt động thường xuyên.

f) An ninh: Đề xuất quy hoạch mở rộng Trụ sở công an xã hiện tại (Công An huyện Tuy Phước cũ, diện tích 0,477 ha) là trụ sở chính (mở rộng phần trên cơ sở phần diện tích khối Phòng Văn hóa xã hội, Văn phòng Đăng ký Đất đai- Chi nhánh Tuy Phước, Trung tâm bồi dưỡng chính trị. Các trụ sở này trước mắt vẫn sử dụng, về lâu dài bố trí tích hợp vào khu Trung tâm hành chính- Chính trị của xã. Riêng Văn phòng Đăng ký Đất đai- Chi nhánh Tuy Phước bố trí tại Trụ sở bộ phận 01 của của huyện cũ), diện tích sau mở rộng khoảng 0,8 ha. Đầu tư xây dựng điểm Trụ sở công an tại khu vực Phước Lộc (cũ) theo quy hoạch (0,2

ha), chuyển đổi chức năng Trụ sở công an tại Ga Diêu Trì để mở rộng làm Bãi đậu xe.

g) Quốc phòng:

- Cấp tỉnh: Trụ sở Khu vực phòng thủ 6 An Nhơn Đông (huyện đội cũ) thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại xã Phước Thuận cũ quy mô 1,8 ha.

- Cấp xã: Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã (Trụ sở UBND xã Phước Nghĩa trước đây).

h). Hệ thống cây xanh sử dụng công cộng: Quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên đảm bảo chỉ tiêu 10m²/người, trong đó bao gồm:

- Quy hoạch 01 công viên hồ điều hoà (khu vực kênh TX5, Phước Lộc (cũ), quy mô 20,0 ha, công viên bán ngập khu vực phía Đông Khu văn hoá Thể thao Tuy Phước, quy mô khoảng 30 ha (dọc kênh TX5 và cầu 15). Quy hoạch hệ thống công viên dọc theo hành lang các sông Tranh, sông Trường Úc, hệ thống kênh TX5, hệ thống sông suối khác, cập nhật quy hoạch công viên Cầu Gành;

- Quy hoạch các công viên vườn hoa tập trung của thôn đảm bảo tối thiểu 0,5 ha/ công viên.

i) Quy hoạch các công trình thương mại - dịch vụ, du lịch

- Hệ thống các công trình thương mại, dịch vụ: Cập nhật, điều chỉnh giảm diện tích dự án khu dịch vụ Sông Xanh để đầu tư đường kết nối từ QL19C xuống cảng Quy Nhơn; Bổ sung quy hoạch các Khu trung tâm thương mại, dịch vụ kết hợp bãi đỗ xe, trạm sạc điện, quy mô từ 1-3 ha tại các khu vực cửa ngõ, các trục đường chính. Trong đó tập trung điều chỉnh quy hoạch khu vực Bến xe Diêu Trì cũ sang chức năng chợ đầu mối (khoảng 3 ha), quy hoạch bổ sung 01 khu Trung tâm thương mại, siêu thị, trạm sạc, quy mô khoảng 1,0 ha tại dọc ĐT640 (khu Phòng giáo dục huyện cũ) để thu hút đầu tư.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng, dự án phát triển du lịch:

+ Cập nhật các dự án phát triển du lịch đã được phê duyệt: Khu đô thị du lịch sinh thái Diêm Vân, khu dịch vụ du lịch cộng đồng Làng Sông (Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Làng Sông, 7,1 ha), Khu dịch vụ ẩm thực, nghỉ dưỡng Dũng Bình (6,91 ha), điểm du lịch cộng đồng Phước Thuận (1,8 ha). Bổ sung quy hoạch các khu dịch vụ, bến thuyền du lịch đầm Thị Nại (5,3 ha), khu vực du lịch phía Bắc tiểu chủng viện Làng Sông (2,4 ha).

+ Ưu tiên chuyển đổi mô hình các khu vực nuôi trồng thủy sản ven đầm Thị Nại sang các khu nông nghiệp hạn chế phát thải kết hợp du lịch sinh thái, gắn với phục hồi rừng ngập mặn ven đầm Thị Nại.

+ Xây dựng đề án phát triển du lịch xã Tuy Phước gắn với trọng tâm phát triển, xây dựng thương hiệu du lịch riêng của Tuy Phước “*Tìm về nguồn gốc chữ Quốc ngữ*”. Quy hoạch tuyến du lịch đường thủy, 04 bến thuyền du lịch khu vực đầm Thị Nại (bến Làng Sông, Diêm Vân, Lộc Hạ, Bình Thái) kết nối với tuyến du lịch thủy trên đầm Thị Nại của Tỉnh.

- Quy hoạch phát triển các không gian phát triển kinh tế đêm tại các khu vực có lợi thế bao gồm: Không gian kinh tế đêm khu vực Ga và chợ Diêu Trì,

không gian ẩm thực truyền thống khu vực Chợ Gò, phát triển phố ẩm thực nem Chợ Huyện; không gian văn hoá, phố đêm Làng Sông (*đọc Đề đồng đoạn từ QL19 mới đến khu Tái định cư Quảng Vân, khu vực ven sông phía Nam tiểu chủng viện Làng Sông*).

k) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kho bãi, logistic

- Công nghiệp địa phương: Quy hoạch mới 01 Cụm công nghiệp Tuy Phước tại phía Tây trạm 10 (phước Lộc cũ), quy mô khoảng 35 ha, ưu tiên các lĩnh vực công nghiệp xanh, kết hợp từng bước di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp nằm trong khu dân cư vào cụm công nghiệp đảm bảo yêu cầu về môi trường;

- Cập nhật quy hoạch các mỏ VLXD thông thường hiện hữu, định hướng chuyển đổi sang chức năng quy hoạch Kho bãi, logistic khi hết thời hạn khai thác.

- Cập nhật các dự án kho bãi, logictis, cảng cạn đã được tỉnh chấp thuận đầu tư, phê duyệt quy hoạch, quy hoạch cụm cảng cạn Thị Nại quy mô 18 ha, điều chỉnh cục bộ phạm vi, quy mô cảng cạn Quy Nhơn từ 10 ha lên 18 ha). Bổ sung các khu vực phát triển kho bãi, logistic khu vực phía Bắc QL19 mới (xã Phước Nghĩa cũ) quy mô khoảng 46 ha, khu vực logistic khu vực logistic phía Tây đường sắt (xã Phước Lộc cũ), quy mô khoảng 110 ha; bổ sung quy hoạch Khu dịch vụ kho bãi, logistic núi Kỳ Sơn, quy mô khoảng 22,0 ha.

l) Quy hoạch phát triển các khu dân cư, các khu đô thị mới:

- Cập nhật các dự án đầu tư các khu dân cư, khu đô thị mới trên địa bàn xã đã được phê duyệt: Các khu đô thị mới như Khu đô thị sinh thái Diêm Vân, Khu dân cư Bắc Hà Thanh, khu đô thị xanh Diêu Trì, khu dân cư phía Bắc và phía Nam đường Tăng Bạt Hổ, Diêu Trì. Các dự án quy hoạch các điểm, khu dân cư đã được phê duyệt

- Quy hoạch bổ sung các khu vực phát triển đô thị mới, bao gồm: Khu vực phát triển đô thị mới chất lượng cao phía Đông núi Kỳ Sơn (xã Phước Thuận cũ), quy mô khoảng 126 ha; Quy hoạch khu vực phát triển khu đô thị mới phía Bắc tiểu chủng viện Làng Sông, quy mô 35 ha, quy hoạch khu vực phát triển Khu đô thị kết hợp trung tâm tài chính, thương mại dịch vụ Tuy Phước, quy mô khoảng 80 ha.

m) Quy hoạch di tích lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng: Đối với các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng hiện có: Rà soát, cập nhật các cơ sở tôn giáo hiện hữu. Đối với các cơ sở tôn giáo nằm trong phạm vi hành lang thoát lũ, tạm dừng đầu tư mở rộng quy mô xây dựng (chùa Phổ Bảo, xã Phước Thuận cũ); Cập nhật quy hoạch ngành văn hoá các di tích văn hoá, lịch sử: Mở rộng Di tích mộ Đào Tấn (cấp quốc gia), quy mô sau mở rộng khoảng 5,0 ha, di tích cấp tỉnh (Đình văn chỉ Tuy Phước, Đình làng Vinh Thạnh, Nơi thành lập chi bộ Đề Pô- Diêu Trì, Mộ Phó tướng Lê Tuyên).

9. Kiến nghị xem xét điều chỉnh, dừng thực hiện một số dự án quy hoạch trên địa bàn xã đã được phê duyệt, bao gồm:

a) Các dự án do các cơ quan cấp Tỉnh lập, phê duyệt:

- Kiến nghị Sở xây dựng tổ chức rà soát điều chỉnh nội dung đồ án Quy hoạch Phân khu tỷ lệ 1/2000 Quỹ đất dọc Quốc lộ 19 mới đã được phê duyệt (thực hiện theo văn bản số 2148/SXD-QHKT ngày 19/9/2025 của Sở Xây dựng về việc liên quan nội dung quy hoạch phân khu quỹ đất dọc Quốc lộ 19 (mới) và quy hoạch phân khu Khu vực Tây Bắc thành phố Quy Nhơn (cũ).

- Kiến nghị UBND tỉnh xem xét, dừng chủ trương lập QHPK 1/2000 khu vực phía Bắc tiểu chủng viện Làng Sông.

- Kiến nghị UBND tỉnh, Trung tâm PTQĐ tỉnh cho dừng thực hiện Quy hoạch, giao UBND xã Tuy Phước điều chỉnh quy hoạch khu vực phù hợp với điều kiện thực tế, bao gồm: khu dân cư xã Phước Thuận, quy mô 30 ha do Trung tâm phát triển quỹ đất Tỉnh làm chủ đầu tư (Theo quy hoạch khu vực này cần giải tỏa hơn 500 hộ dân, nhiều công trình văn hoá, tín ngưỡng hiện hữu, khó thực hiện, cử tri địa phương nhiều lần kiến nghị xem xét điều chỉnh quy hoạch); Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, giai đoạn 2 khoảng 55 ha (do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý. Hiện đã đầu tư giai đoạn 1, tuy nhiên phần còn lại ảnh hưởng đến khoảng 300 hộ dân hiện hữu, cần xem xét điều chỉnh)

b) Các dự án quy hoạch do UBND huyện Tuy Phước (cũ) phê duyệt:

- Dừng, huỷ bỏ các quyết định và nội dung đồ án Quy hoạch các dự án do huyện Tuy Phước (cũ) phê duyệt: bao gồm: Khu dân cư Trung Tín 1 (20,6 ha); Khu dân cư Trung Tín 2, thị trấn Tuy Phước (11,6 ha); QHCT Phân khu số 01 thuộc quy hoạch phân khu quỹ đất dọc quốc lộ 19 mới, xã Phước Thuận (quy mô 25,29 ha). Quy hoạch khu bến xe thị trấn Diêu Trì, quy hoạch chi tiết bãi đỗ xe thị trấn Tuy Phước, Quy hoạch trụ sở công an thị trấn Tuy Phước.

- Rà soát, điều chỉnh phạm vi, nội dung 1 số đồ án quy hoạch chi tiết đã được UBND huyện Tuy Phước (cũ) phê duyệt bao gồm: Quy hoạch chi tiết chỉnh trang, nâng cấp khu trung tâm xã Phước Lộc cũ (12,3 ha), Quy hoạch khu dân cư xã Phước Thuận (quy mô 11,0 ha).

10. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Tiêu chuẩn áp dụng: theo tiêu chuẩn đô thị loại III.

b) Định hướng hệ thống giao thông:

- Giao thông đường bộ:

+ Giao thông đối ngoại hiện hữu: Đối với các tuyến đường cao tốc Bắc Nam, QL.1, QL.19, QL.19 mới, tuyến kết nối QL19C xuống cảng Quy Nhơn thực hiện theo định hướng giao thông Quốc gia. ĐT 640 hiện hữu quản lý lộ giới 24m đối với đoạn từ QL1A đến cầu 15, đối với các đoạn còn lại, lộ giới quản lý 30m; cập nhật dự án Đường Cát Tiến - Diêm Vân: Quy mô đường cấp III đồng bằng, lộ giới quản lý 45m; cập nhật quy hoạch mở rộng nút giao Cầu Bà Gi.

+ Bổ sung, cập nhật các định hướng Quy hoạch giao thông vùng mới, bao gồm: 1) Đường kết nối Ga đường sắt tốc độ cao Diêu Trì đến QL19 mới về phía Bắc, quy mô 6-8 làn xe, trong đó ưu tiên hành lang cho nhu cầu phát triển hệ thống giao thông công cộng trong tương lai (xe buýt nhanh, đường sắt đô thị..), quy hoạch cầu vượt đường sắt Bắc Nam và QL1A hiện hữu. 2) Đường và cầu

kết nối QL19 mới đi tháp Bánh Ít, lộ giới 30m, 3) Đường Đông Tây kết nối từ QL19 mới với QL19 hiện hữu, quy mô 4-6 làn xe, quy hoạch cầu vượt QL1A và đường sắt Bắc Nam, chiều dài đoạn qua xã khoảng 1,7m.

+ Giao thông chính đô thị: Quy hoạch mới 6 trục giao thông chính bao gồm: Quy hoạch mới đường kết nối từ ĐT 640 xuống đường Cát Tiên – Diêm Vân – Đê đông (xã Phước Thuận cũ), chiều dài 2,7 km, mặt cắt 30m; Đường kết nối Đông Tây phía Bắc sông Trường Úc (kết nối từ ĐT 640 đoạn công viên Tuy Phước đến đường Nguyễn Nhạc (TT Tuy Phước cũ), chiều dài 2,85km, mặt cắt 30m; Đường trục Bắc Nam (kết nối từ Q1A từ Ga Diêu Trì đến QL 19 mới, chiều dài khoảng 7,6km, mặt cắt từ 30-45m, quy hoạch 01 cầu vượt đường sắt Diêu Trì – Quy Nhơn tại khu vực cầu Luật Lễ; đường kết nối từ đường Kết nối QL19C xuống cảng Quy Nhơn đến đường số 4, chiều dài 0,5km, mặt cắt 40m; Đường kết nối từ QL19 mới đến đường số 4 (phía Nam khu dịch vụ kho bãi logistic DV-KB 01 Tuy Phước, chiều dài 1,1km, mặt cắt 30m; Đường số 6: Đường kết nối QL1A vào CCN Tuy Phước (trên cơ sở mở rộng đường bê tông qua đường sắt phía Tây Trạm 10), lộ giới 30m.

+ Hệ thống giao thông nội bộ: Lộ giới quy hoạch từ 16-30m. Đối với tuyến Đê đông, quy hoạch và quản lý lộ giới 10-14m theo định hướng đường dành cho dân sinh và du lịch (hạn chế phương tiện cơ giới).

+ Công trình giao thông: Cầu vượt đường sắt: Quy hoạch 02 vị trí cầu vượt đường sắt Bắc Nam và QL1A, 01 cầu vượt đường sắt Diêu Trì – Quy Nhơn.; Quy hoạch 01 Bến xe khách phía Bắc xã Tuy Phước, quy mô khoảng 5 ha, mở rộng nút giao cầu vượt Bà Gi theo quy hoạch đã duyệt;

+ Bãi đậu xe: Quy hoạch hệ thống bãi đậu xe đô thị, tiêu chuẩn 2,5m²/người, ưu tiên kết hợp các dịch vụ tiện ích, trạm sạc tại các khu vực: trung tâm khu đô thị, các khu du lịch, trung tâm thương mại... đáp ứng nhu cầu phục vụ và phù hợp theo quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan về quy hoạch xây dựng.

- Giao thông thủy: Quy hoạch tuyến giao thông thủy phục vụ du lịch trên đầm Thị Nại, quy hoạch 04 bến thủy phục vụ du lịch tại khu vực ven đầm Thị Nại (bến thuyền Làng Sông, Diêm Vân, Bình Thái, Lộc Hạ).

- Đường sắt: Cập nhật quy hoạch hệ thống đường sắt Bắc Nam, đường sắt Diêu Trì – Quy Nhơn theo quy hoạch Ngành, mở rộng ga Diêu Trì về phía Tây, phát triển khu vực Logistics Ga Diêu Trì, quy mô khoảng 20 ha, trong đó phân diện tích thuộc xã Tuy Phước khoảng 5 ha. (theo định hướng trở thành ga hàng hoá).

- Giao thông công cộng: Định hướng phát triển hệ thống xe buýt liên tỉnh, nội tỉnh; mở mới các tuyến xe buýt nội tỉnh, xe buýt liên tỉnh. Xây dựng các điểm đón trả khách tuyến vận tải hành khách cố định trên các tuyến Quốc lộ, đoạn qua địa bàn xã.

c) Giải pháp tiêu thoát lũ: Tiếp tục hoàn thiện việc nâng cấp, xây dựng mới kè trên các tuyến sông và các trục tiêu thoát lũ trên cơ sở Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông Côn - sông Hà Thanh được UBND tỉnh Bình Định (cũ)

phê duyệt, trong đó đề xuất điều chỉnh cục bộ quy hoạch kênh tiêu thoát lũ TX5 phù hợp với thực tế đảm bảo tuân thủ hành lang thoát lũ ≥ 120 , lòng 40 m

d) Định hướng thoát nước thải:

- Tổng lưu lượng nước thải thu gom toàn xã đến năm 2045 dự báo khoảng 23.000 m³/ngày đêm. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải nửa riêng cho khu vực cải tạo, chỉnh trang tại các khu dân cư hiện hữu; tổ chức đi riêng hoàn toàn đối với các khu vực đô thị và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp xây dựng mới. Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý riêng đối với nước thải tại các cơ sở y tế, bệnh viện đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành trước khi đầu nối xả thải vào hệ thống thoát nước thải chung. Đối với khu dân cư cũ, hệ thống thoát nước dự kiến là hệ thống thoát nước nửa riêng. Tại phía trước các điểm xả, xây dựng các giếng tràn tách nước thải và các tuyến cống bao dẫn nước thải về các trạm xử lý nước thải phân tán. Đối với các khu dân cư quy hoạch mới, hệ thống thoát nước dự kiến là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

- Hệ thống xử lý nước thải: Quy hoạch 01 Khu xử lý nước thải tập trung tại thôn Luật Lễ, diện tích 1ha, nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2015/BTNMT loại A trước khi thải ra sông Trường Úc. Đối với các Cụm công nghiệp, bệnh viện, xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải riêng.

e) Các nội dung định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác: Cập nhật theo đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước (cũ) đã được phê duyệt, bổ sung công suất tính toán theo quy mô dân số dự báo;

11. Các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2025-2030: Tập trung ưu tiên triển khai đầu tư các dự án gắn với kế hoạch hoàn thiện tiêu chí đô thị loại IV, đạt tiêu chí Phường giai đoạn 2025-2030, cụ thể:

a) Xây dựng đề án, lập kế hoạch chi tiết xây dựng các dự án:

- Lập đề án phát triển du lịch xã Tuy Phước giai đoạn 2025-2030;

- Lập đề án phát triển kinh tế đêm xã Tuy Phước giai đoạn 2025-2030;

- Lập quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch các dự án: Điều chỉnh quy hoạch khu dân cư xã Phước Thuận, quy mô khoảng 7ha; Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư chỉnh trang Trung tâm xã Phước Lộc (cũ), quy mô khoảng 20 ha; Lập Quy hoạch chi tiết xây dựng không gian du lịch văn hoá Làng, quy mô khoảng 8 ha; Lập Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm thương mại, chợ đầu mối kết hợp khu dân cư lân cận, xã Tuy Phước, diện tích khoảng 15 ha; Lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư kết hợp thương mại, dịch vụ dọc ĐT640 xã Tuy Phước (khu vực Phòng giáo dục huyện Tuy Phước cũ), quy mô khoảng 2 ha; Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu dân cư mới (khu vực phía Nam ĐT640), xã Tuy Phước (2 khu, tổng diện tích khoảng 65 ha).

b) Ưu tiên đầu tư hệ thống hạ tầng xã hội hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV, bao gồm: Trung tâm văn hoá, thể thao, sân vận động và quảng trường Tuy Phước, tổng quy mô khoảng 5,5 ha; đầu tư xây dựng các công trình tại Trung tâm hành chính xã Tuy Phước theo quy hoạch; Đầu tư xây dựng Quảng trường chính trị trung tâm xã Tuy Phước; Nâng cấp hệ thống các chợ hiện hữu; Kêu gọi đầu tư Chợ đầu mối theo quy hoạch mới; Đầu tư hệ thống Y tế, giáo

dục, văn hoá TDTT theo quy hoạch; Đầu tư Công viên bán ngập phía Bắc Trung tâm hành chính xã, quy mô 30 ha.

c) Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung:

- Đầu tư xây dựng 06 tuyến đường chính đô thị theo đề xuất quy hoạch;
- Đầu tư xây dựng Khu xử lý nước thải theo quy hoạch.
- Kiến nghị Tỉnh đầu tư xây dựng hệ thống tháo lũ Huỳnh mai theo quy hoạch. Đầu tư xây dựng công viên cầu Gành kết hợp mở rộng nút giao cầu Bà Gi .

Trên đây là các nội dung chính của đồ án Quy hoạch chung xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai, kính trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt làm cơ sở để triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lãnh đạo các phòng, ban xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Minh Quang